

Số: 40./QĐ-THCSPĐ

Phúc Lợi, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
trường THCS Phúc Đồng năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ GD&ĐT quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh.
Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025 - 2026 của trường THCS Phúc Đồng;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026 của trường THCS Phúc Đồng gồm 3 Chương, 20 Điều.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các bộ phận liên quan trường THCS Phúc Đồng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH: (để b/c);
- HĐTDKT: (để c/đ);
- HĐGD: (để t/h);
- Lưu VT (04).

HIỆU TRƯỞNG

Dương Văn Tuyền

QUY CHẾ

THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /QĐ-THCSPĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường THCS Phúc Đồng)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích công tác thi đua, khen thưởng

Nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

Đối tượng được khen thưởng là các tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc đơn vị trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét và đề nghị các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất hoặc bằng tiền mặt;
- Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiệm vụ khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực cố gắng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Đối với một nội dung của tập thể, cá nhân đã được nhận khen thưởng của cấp trên thì không xét khen thưởng cấp trường.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, CBCCVC đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương

người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các đoàn thể để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, HS tham gia phong trào thi đua.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua:

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân bao gồm:

- Học sinh xuất sắc/ Học sinh giỏi;
- Giáo viên phụ trách Chi giới cấp Cùm;
- Giáo viên dạy giỏi cấp Cùm, Thành phố
- Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố;

Chiến sĩ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên.

2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:

- Tập thể lớp tiên tiến;
- Tập thể lớp xuất sắc;
- Tập thể LĐTT; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của HĐ thi đua khen thưởng các cấp.

Điều 6. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh xuất sắc”, “Học sinh giỏi” cuối năm học: Thực hiện theo Thông tư 22/2021 của Bộ GD&ĐT

Điều 7. Tiêu chuẩn khen thưởng “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”:

Đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt GVCN giỏi trong kỳ thi do Cùm, Sở GD&ĐT tổ chức.

2. Hội đủ các điều kiện sau:

- Hồ sơ chủ nhiệm (Sổ chủ nhiệm, Sổ đầu bài, Sổ điểm lớp, giáo án hoạt động GDNGLL) được xếp loại tốt;
- Nộp các báo cáo chủ nhiệm đúng thời hạn quy định;
- Sự tiến bộ của lớp: Căn cứ kết quả xếp loại lớp đạt tập thể lớp tiên tiến trở lên.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động quyên góp ủng hộ, xã hội hóa giáo dục.

Điều 8. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

1. Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể:

a. Đối với cán bộ, giáo viên:

Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá HS, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp, theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

b. Đối với nhân viên:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công việc.

Điều 9. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”:

1. Tiêu chuẩn chung

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”
- Có sáng kiến kinh nghiệm để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp tiên tiến”:

Đối với Tập thể lớp tiên tiến: Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Duy trì sĩ số đạt 100%;
- 95% học sinh xếp loại học lực Trung bình trở lên;
- 100% Rèn luyện từ đạt trở lên, trong đó Tốt và Khá 95% trở lên;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường và liên đội... tổ chức;
- Tập thể lớp đoàn kết, ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nề nếp học tập. Xếp loại thi đua công tác Đội và NGLL đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).

Điều 11. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”:

- Lớp xuất sắc bình xét từ cao xuống thấp (theo 02 nhóm lớp).

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó HTXS nhiệm vụ, HTNV được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm.

Điều 14. Các hình thức khen thưởng khác:

- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào, VN, TDTT và hội thi khác từ cấp cụm trở lên do các cấp tổ chức.
- Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp cụm trở lên;
- Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào hội thi khác các cấp tổ chức;

Điều 15. Các danh hiệu và mức khen thưởng

1. Đối với giáo viên, nhân viên

T T	Nội dung khen thưởng	Danh hiệu	Xếp loại	Số tiền/ Cách tính khen thưởng
1.	Lao động tiên tiến	Lao động tiên tiến	A1	HS 0.3 * lương tối thiểu
			A2	HS 0.27 * lương tối thiểu
			A3	HS 0.24 * lương tối thiểu
2.	SKKN	Trường	Loại A	70.000đ
		Phường	Đạt	100.000đ
		Thành phố	Đạt	200.000đ
3.	Hội giảng GVG	Trường	Nhất	150.000đ
			Nhì	120.000đ
			Ba	100.000đ
			Giờ dạy Giỏi	80.000đ
			Giờ dạy Khá	60.000đ
4.	Thi GVG	Phường	Nhất	300.000đ
			Nhì	250.000đ
			Ba	200.000đ
			Đạt GVG	150.000đ
5.	Thi GVG Thành phố	GVG Thành phố	Nhất	500.000đ
			Nhì	400.000đ
			Ba	300.000đ

			KK	250.000đ
6.	Quản lý, Chủ tịch công đoàn, Nhân viên, TPT giỏi.		TP	300.000đ
			Phường	200.000đ
7.	Phụ trách chi giới		TP	200.000đ
			Phường	150.000đ
	Có HS tham gia CLB môn học Em yêu thích, các môn Năng khiếu và thi NCKH & STEM		Phường	100.000đ/hs
8.	Có HS tham gia CLB môn học Em yêu thích, các môn Năng khiếu và thi NCKH & STEM	Phường	Nhất	400.000đ
			Nhì	350.000đ
			Ba	300.000đ
			KK	250.000đ
			HSG (theo SL HS)	200.000đ
		Thành phố	Nhất	600.000đ
			Nhì	500.000đ
			Ba	400.000đ
			KK	350.000đ
		Quốc gia	Nhất	1.100.000đ
			Nhì	900.000đ
			Ba	700.000đ
			KK	600.000đ
9.	GV ôn thi vào lớp 10 có điểm trung bình bộ môn thi		Đạt TB trường giao	300.000đ/ lớp
			Vượt TB trường giao	400.00đ/lớp
			Bằng TB phường	500.000đ/ lớp
			Vượt TB phường	700.000đ/ lớp
			XT thứ 3 phường	1.000.000đ/ số lớp dạy
10.	GVCN lớp 9 có tỉ lệ HS đỗ vào lớp 10 THPT công lập		Đạt tỷ lệ trường giao	300.000đ
			Vượt TB trường giao	400.00đ/lớp
			Đạt TB phường	500.000đ
			Vượt TB phường	700.000đ
11.	Tổ chuyên môn, VP		Tổ LĐ Giỏi	300.000đ
			Tổ LĐ Tiên tiến	200.000đ

2. Đối với học sinh

TT	Nội dung Khen thưởng	Danh hiệu	Xếp loại	Số tiền/Cách tính khen thưởng
1.			Nhất	700.000đ

	Học sinh giỏi	HSG cấp Quốc gia	Nhì	600.000đ
	TDTT, thi vẽ, cuộc thi khác tương đương		Ba	500.000đ
			KK	400.000đ
			HCV	700.000đ
			HCB	550.000đ
			HCD	400.000đ
2.	Học sinh giỏi	Thành phố	Nhất	500.000đ
	TDTT, thi vẽ, cuộc thi tương đương		Nhì	450.000đ
			Ba	400.000đ
			KK	350.000đ
			HCV (Nhất)	500.000đ
			HCB (Nhì)	450.000đ
			HCD(Ba+ KK)	350.000đ
3.	Học sinh giỏi	Phường	Nhất	300.000đ
	TDTT, thi vẽ, các cuộc thi tương đương		Nhì	270.000đ
			Ba	250.000đ
			KK	220.000đ
			HSG	200.000đ
			Vào vòng phường	100.000đ
			HCV (Nhất)	300.000đ
			HCB(Nhì)	270.000đ
			HCD (Ba)	250.000đ
			KK	220.000đ
4.	Danh hiệu học sinh cấp trường (Khen thưởng cuối năm)		HS xuất sắc	30.000đ
			HSG	25.000đ
			HS có thành tích đột xuất	15.000đ
			HS điểm cao nhất khối	50.000đ
5.	Hoa điểm tốt (cá nhân HS)		Nhất lớp	30.000đ
6.	Lớp thi đua cuối năm		Lớp xuất sắc	200.000đ
			Lớp tiên tiến	150.000đ
			Lớp khá	100.000đ
7.	Chi đội thi đua tháng		Nhất	50.000đ
8.	Hội khoẻ Phù Đổng, chạy giải báo HNM giải tập thể cấp trường		Nhất	80.000đ
			Nhì	60.000đ

		Ba	30.000đ
9.	Hội khỏe Phù Đổng, chạy giải báo HNM giải cá nhân cấp trường	Nhất	50.000đ
		Nhì	30.000đ
		Ba	20.000đ
10.	Các nội dung thi đua chào mừng 20/11...	Nhất	200.000đ
		Nhì	150.000đ
		Ba	100.000đ
		KK	50.000đ
11.	Kế hoạch nhỏ	Vượt 3kg/1HS trở lên	50.000đ
		Vượt 2kg/1HS trở lên	30.000đ
		Vượt 1kg/1HS trở lên	20.000đ
12.	HS hoàn cảnh khó khăn học giỏi	Trường	100.000đ
13.	Cán bộ lớp xuất sắc		30.000đ
14.	Cán bộ Đội xuất sắc	TP	100.000đ
		Phường	70.000đ
		Trường	30.000đ
15.	Sao đỏ xuất sắc	Trường	30.000đ

*** Ghi chú:**

- Nhà trường hỗ trợ tiền học phí cho học sinh học đội tuyển dự thi các cấp.
- Mỗi tập thể, cá nhân chỉ được thưởng mức thưởng cao nhất/1 danh hiệu.

Điều 16. Nguồn kinh phí khen thưởng:

1. Đối với khen thưởng học sinh đạt danh hiệu HS xuất sắc, học sinh giỏi, tập thể lớp Tiên tiến, Lớp Tiên tiến xuất sắc... thưởng vào cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm giỏi, GV dạy giỏi thực hiện thưởng vào 20/11 năm sau. Kinh phí chi khen thưởng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ;

2. Đối với khen thưởng CB, GV, NV người lao động đạt danh hiệu LĐTT, CSTĐ kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp.....

3. Thưởng GV có thành tích các phong trào bồi dưỡng HSG, HSNK, các phong trào hội thi ở các cấp. Kinh phí khen thưởng quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện:

1. Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

- Bộ phận tài vụ có trách nhiệm thanh toán.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và

phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

3. Hội đồng thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua, Khen thưởng của đơn vị.

4. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị CBCCVC đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

7. Quy trình đánh giá xếp loại:

- Hàng tháng: Cá nhân tự đánh giá → BGH đánh giá xếp loại.

- Học kì, cả năm: Cá nhân viết kiểm điểm theo mẫu → Tổ xét → Liên tịch

xét

Điều 18. Đánh giá xếp loại giáo viên hàng tháng:

Cá nhân tự đánh giá → BGH đánh giá xếp loại.

Thực hiện đánh giá trong phần mềm đánh giá CCVC vào ngày từ 20 đến 24 hàng tháng, trong đó lưu ý Mục 2, 2.2: Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, lịch công tác và các nhiệm vụ đột xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng tổng 60 điểm cách tính với giáo viên như sau:

+ Hồ sơ giáo án: 20 điểm

+ Dự giờ: 20 điểm

+ Thực hiện lịch công tác, các nhiệm vụ đột xuất...: 20 điểm

* Ghi chú: Với nhân viên, tính theo hiệu quả công việc được giao, phụ trách bao gồm tiến độ công việc.

- **Nội dung đánh giá chuyên cần, nề nếp, cơ quan đơn vị thể hiện trong Mục I.4 của phiếu đánh giá tháng, cụ thể:**

+ Nghỉ, muộn KP: Không HTNV

+ Nghỉ 1 ngày P: trừ 0.5

+ Muộn P: trừ 0.25 (không quá 10 phút)

Điều 19. Đánh giá xếp loại cuối học kì, cuối năm học

- HKI: Điểm TB của 04 tháng HKI (9,10,11,12) + Điểm thi đua cuối kì I

- HKII: Điểm TB của 05 tháng HKII (1,2,3,4,5) + Điểm thi đua cuối kì II

- Cả năm: (Điểm thi đua HKI + Điểm thi đua HKII): 2

* **Trong đó:**

- Điểm thi đua cuối kì I/II áp dụng đối với giáo viên không chủ nhiệm: Điểm chất lượng bộ môn (20 điểm)

+ Điểm đoàn thể (05 điểm) + Điểm thưởng – Điểm trừ

- Điểm thi đua cuối kì I/II áp dụng đối với giáo viên chủ nhiệm: Điểm công tác chủ nhiệm (20 điểm) + Điểm chất lượng bộ môn (20 điểm) + Điểm đoàn thể (05 điểm) + Điểm thưởng – Điểm trừ

- Điểm thi đua cuối kì I/II áp dụng đối với nhân viên + Điểm đoàn thể (05 điểm) + Điểm thưởng – Điểm trừ

I. Chất lượng thực hiện nhiệm vụ:

1. Đối với giáo viên:

1.1. Chất lượng bộ môn : 20 điểm (tính vào cuối HK, năm học)

- 100% lớp dạy đạt chỉ tiêu, vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá: 20 điểm
- 70% đến dưới 100% các lớp giảng dạy đạt, vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá: 19 điểm.
- 50% đến dưới 70% các lớp các lớp giảng dạy đạt, vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá: 18 điểm.
- Dưới 50% các lớp giảng dạy đạt, vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá: tối đa 17 điểm.

* Điểm thưởng:

Kết quả	Điểm thưởng
100% lớp giảng dạy vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá.	2.0 điểm
70% đến dưới 100% các lớp giảng dạy vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá.	1.5 điểm
50% đến dưới 70% các lớp giảng dạy vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá.	1.0 điểm
30% đến dưới 50% các lớp giảng dạy vượt chỉ tiêu HS xếp loại Tốt, Khá.	0.5 điểm

*Lưu ý

- Kết quả chất lượng bộ môn đạt được tính theo từng mức xếp loại (Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt) hoặc tính theo tổng số xếp loại Tốt, Khá. Tuy nhiên, nếu tính theo tổng kết quả xếp loại Tốt, khá thì kết quả xếp loại Tốt không được thấp hơn quá 5% so với chỉ tiêu.

- Đối với môn không đánh giá bằng điểm số 100% các lớp đạt chỉ tiêu cộng tối đa 1 điểm thưởng.

1.2. Chất lượng thi vào THPT (GV dạy, GVCN tính vào cuối HKI của năm học sau)

* Điểm thưởng

Kết quả	Điểm	
	GV dạy	GVCN
Vượt chỉ tiêu của trường	1.0 điểm	1.0 điểm
Bằng TB của phường	1.5 điểm	1.5 điểm
Vượt TB của phường	2.0 điểm	2.0 điểm

* Điểm trừ

Kết quả	Điểm	
	GV dạy	GVCN
Không đạt chỉ tiêu của trường	1.0 điểm	1.0 điểm

1.3. Sáng kiến kinh nghiệm, Bồi dưỡng học sinh giỏi, GV dạy giỏi, GV dạy

chuyên đề , GV tham gia các phong trào khác.

Nội dung	Cấp tham gia	Kết quả	Điểm thưởng
Sáng kiến kinh nghiệm	Trường	Tham gia	0.5 điểm
	Phường	Đạt	1.0 điểm
	Thành phố	Đạt	2.0 điểm
BD HS giỏi	Sân chơi	HS đạt giải	0.25 điểm/HS/sân chơi không quá 01 điểm.
	Phường	HS đạt giải	1.0 điểm/HS không quá 03 điểm.
	Thành phố	HS đạt giải	3.0 điểm/HS không quá 10 điểm.
GV giỏi	Phường	Tham gia	1.0 điểm
		Đạt GVG	2.0 điểm
		Nhất	3.0 điểm
		Nhì	2.75 điểm
		Ba	2.5 điểm
		KK	2.25 điểm
	Thành phố	Nhất	5.0 điểm
		Nhì	4.5 điểm
		Ba	4.0 điểm
		KK	3.5 điểm
GV dạy chuyên đề	Phường		2.0 điểm
	Thành phố		4.0 điểm
Phong trào khác	Phường	Tham gia	0.25 điểm
		Nhất	1.0 điểm
		Nhì	0.75 điểm
		Ba, KK	0.5 điểm
	Thành phố	Tham gia	0.5 điểm
		Nhất	2.0 điểm
		Nhì	1.75 điểm
		Ba	1.5 điểm
		KK	1.25 điểm

* **Lưu ý:** Nếu GV đạt giải cấp Phường và TP thì cộng thưởng ở mức cấp cao nhất.

1. 4. Chủ nhiệm: 20 điểm

- Kết quả học tập, rèn luyện của lớp đạt chỉ tiêu: 2 điểm. (không đạt chỉ tiêu 1,5 điểm)

- Hồ sơ chủ nhiệm: Hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, đúng tiến độ thực hiện 3 điểm. (nếu không thực hiện đầy đủ, đúng quy định, chậm muộn... trừ 0.25 điểm/tháng.

- Kết quả thi đua của lớp: 15 điểm – Căn cứ vào kết quả thi đua của Đoàn đội và các phong trào thi đua khác theo 2 nhóm lớp chủ nhiệm (*Nhóm 1: 6A3, 6A4, 7A4, 8A5, 9A4; nhóm 2: lớp còn lại*): Xuất sắc: 15 điểm; Tốt: 14 điểm; Khá: 12 điểm; TB: 10 điểm (*Lớp có vụ việc tùy tính chất và mức độ có thể hạ bậc xếp loại hoặc không xếp loại*)

* Điểm thưởng: 3.0 điểm

- Các hoạt động phong trào : Nhất 1 điểm, Nhì 0,75 điểm, Ba 0,5 điểm, KK 0.25 điểm. (*Nếu một học kì có nhiều phong trào thi đua đạt giải thì cộng điểm giải cao nhất*).

- Cuối HK xếp loại SX (xếp thứ nhất với điểm thi đua cao nhất): 1 điểm

- Thu nộp các khoản thu hàng tháng:

+ Các tháng/HK thu nộp đúng hạn, trước hạn: 1 điểm

+ 2/3 các tháng/HK thu nộp đúng, trước hạn: 0,75 điểm

+ 1/2 các tháng/HK thu nộp đúng, trước hạn: 0,5 điểm

+ Dưới 1/2 các tháng/HK thu nộp đúng, trước hạn: 0,25 điểm

1. 5. Hồ sơ chuyên môn: Điểm trừ

- Bài kiểm tra của học sinh khi chấm thanh tra mà lệch ≥ 1 điểm/bài trừ 0.25 điểm; không lời phê từ 1/3 số bài/tập trừ 0.25 điểm.

- Vào điểm sổ cá nhân và phần mềm:

+ Sai và sửa đúng quy chế: Từ lỗi thứ 5 trở lên/1 môn/1lớp, mỗi lỗi trừ 0,25 điểm. (*Trừ tối đa 2 điểm*)

+ Sửa sai quy chế, tự ý sửa điểm không báo cáo, không giải trình BGH: 1 lỗi trừ 0,5 điểm

+ Vào điểm chậm so với tiến độ quy định: Trừ 0,25 điểm/lần/lớp.

- Lỗi trong học bạ

+ Sai và sửa đúng quy chế: Từ lỗi thứ 5 trở lên/môn/lớp, mỗi lỗi trừ 0,25 điểm.

+ Sửa sai quy chế: 1 lỗi trừ 0,5 điểm

2. Đối với cán bộ quản lý, nhân viên:

2.1. Đối với cán bộ quản lý:

Căn cứ kết quả, thành tích giáo dục, hoạt động của nhà trường (kết quả của học sinh, giáo viên, nhân viên) để đánh giá các mức điểm thưởng, điểm trừ.

2.2. Đối với nhân viên:

Căn cứ chất lượng, hiệu quả công việc hoàn thành, đạt kết quả tốt được cấp trên ghi nhận để đánh giá các mức điểm thưởng, điểm trừ (Điểm thưởng tối đa 2 điểm).

II. Công tác tham gia hoạt động, phong trào đoàn thể (Đối với CBGVNV): 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của trường, Công đoàn, Chi đoàn...: 05 điểm.

- Có tham gia nhưng không đầy đủ, không tích cực: 4.5 điểm

- Không tham gia: Không tính điểm

** Lưu ý: Không xét thi đua đối với các trường hợp sau:*

- Vi phạm đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước vi phạm đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, ...
- Có biểu hiện hành vi ảnh hưởng tới tập thể, đồng nghiệp, học sinh. Có đơn thư phản ánh đúng.

Điều 20: Đánh giá xếp loại thi đua cuối năm và thưởng kinh phí tiết kiệm cuối năm tài chính:

1. Đánh giá xếp loại

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Theo thang điểm đánh giá xếp loại thi đua, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thành tích đạt được trong năm học.
- + Ban giám hiệu: 01
- + Giáo viên: Không quá 20%/tổng số GV.
- + Nhân viên: Không quá 20%/tổng số NV.

2. Lao động tiên tiến + Chiến sĩ thi đua (Thực hiện theo quy định văn bản cấp trên)

3. Thưởng kinh phí tiết kiệm cuối năm tài chính (nếu có):

Căn cứ vào điểm thi đua thưởng theo các mức (tính từ cao xuống thấp)

Mức	GVCN Điểm 140 điểm	GV không CN Điểm 118 điểm	Quản lý, nhân viên 97 điểm
1	Không quá 40%/tổng số CBGVNV		
2	Không quá 50%/tổng số CBGVNV		
3	Còn lại		

Quy chế này có hiệu lực trong năm học 2025 - 2026 kể từ ngày kí. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Phúc Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc điều chỉnh quy chế do thay đổi công văn chỉ đạo về thi đua khen thưởng của cấp trên, Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ họp và xem xét điều chỉnh, quyết định cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường: (để b/c);
- BCH Công đoàn: (để p/h);
- HĐGD: (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đương Văn Tuynh